TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2023/QĐST-DS	*Lâm Hà, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trung Kiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Thị Luân**;

2. Ông **Nguyễn Thanh Hà**.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430; Điều 440; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vợ chồng ông Phạm Thế A, bà Ông Võ Huy C, bà Nguyễn Thị Dgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn vợ chồng ông Võ Huy C, bà Nguyễn Thị D phải trả cho vợ chồng ông, bà số tiền vay gốc là 3.000.000.000 đồng, tiền lãi là 375.574.000 đồng và tiền mua hàng là 38.574.000 đồng, tổng cộng là 3.414.148.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm mười bốn triệu một trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Bị đơn nhận trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 3.000.000.000 đồng, tiền lãi là 375.574.000 đồng và tiền mua hàng là 38.574.000 đồng, tổng cộng là 3.414.148.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm mười bốn triệu một trăm bốn mươi tám ngàn đồng) như nguyên đơn yêu cầu.

Về án phí: Bị đơn nhận chịu 100.283.000 đồng (Một trăm triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Phạm Thế A**, sinh năm 1976;

bà **Nguyễn Bích B**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Võ Huy C**, sinh năm 1979;

Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ chồng ông A, bà B ủy quyền cho chị **Phạm Huyền Đ**, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 27/4/2023.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Võ Huy C, bà Nguyễn Thị D nhận trả cho vợ chồng ông Phạm Thế A, bà Ông Võ Huy C, bà Nguyễn Thị Dsố tiền vay gốc là 3.000.000.000 đồng, tiền lãi là 375.574.000 đồng và tiền mua hàng là 38.574.000 đồng, tổng cộng là 3.414.148.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm mười bốn triệu một trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí:

Vợ chồng ông Võ Huy C, bà Nguyễn Thị D nhận chịu 100.283.000 đồng (Một trăm triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Phạm Thế A, bà Ông Võ Huy C, bà Nguyễn Thị Dsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.446.000đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013486 ngày 19/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân. **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hằng **K' Dung** **Nguyễn Thế Anh**

BIÊN BẢN HỘI Ý

Vào hồi ….. giờ ….. phút ngày 11/8/2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Hằng;
+ Ông K' Dung.

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hằng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Quang Trung 1, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Chị Trương Thị Quỳnh Nha, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 671, TDP Đồng Tâm, TT. Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn Tú, sinh năm 1972
Anh Đỗ Ngọc Hoàng, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ý kiến của Hội thẩm Hằng: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Hằng là bà Trương Thị Quỳnh Nha giữ nguyên yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Đỗ Văn Tú, anh Đỗ Ngọc Hoàng trả cho bà Trần Thị Hằng số tiền nợ gốc là 170.000.000đồng theo giấy vay tiền lập ngày 23/5/2019, không yêu cầu trả tiền lãi suất.

Bị đơn ông Đỗ Văn Tú, anh Đỗ Ngọc Hoàng nhận trách nhiệm có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Hằng số tiền nợ gốc là 170.000.000đồng theo giấy vay tiền lập ngày 23/5/2019.

Về án phí: Bị đơn ông Đỗ Văn Tú, anh Đỗ Ngọc Hoàng tự nguyện nhận chịu 8.500.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện này. Vì vậy, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

Ý kiến của Hội thẩm K’ Dung: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Hằng.

Ý kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của hai vị hội thẩm.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ ….. ngày 11/8/2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh